

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2022/HS-ST

Ngày: 06-12-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Minh Tuấn.

Ông Hà Bửu Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 52/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Đức D, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2003 tại huyện LY, tỉnh YB; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Thôn 2, xã Tân Lĩnh, huyện LY, tỉnh YB; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Le Van H(chết) và bà Mai Thị L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Ngày tạm giữ 08/6/2022 đến ngày 17/6/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê Minh Q, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: KP NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

2. Anh Phạm Cường E, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: KP NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Lê Phước T, sinh năm 1971; nơi cư trú: KP NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

2. Anh Phan D Kh, sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp TK, xã TH, huyện GR, tỉnh KG

3. Anh Từ Minh Th, sinh năm 1987; nơi cư trú: KP 4, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

4. Chị Phan Thị Bích Ng, sinh năm 1987; nơi cư trú: KP NÔ, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

5. Anh La Tấn A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp ĐTr, xã LTh, huyện GR, tỉnh KG.

6. Anh Huỳnh Thiện T, sinh năm 1983; nơi cư trú: KP 4, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

7. Anh Võ Văn H, sinh năm 1996; nơi cư trú: KP 7, TT GR, huyện GR, tỉnh KG

8. Anh Phan Huỳnh Kh, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số 65, KP 4, thị trấn GR, huyện GR, tỉnh KG

(*Lê Minh Q; Phạm Cường E; Lê Phước T; Phan D Kh; Từ Minh Th; Phan Thị Bích Ng; La Tấn A; Huỳnh Thiện T; Phan Huỳnh Kh có đơn xét xử vắng; anh Võ Văn H vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ, ngày 07 tháng 6 năm 2022, bị cáo Lê Đức D, sống lang thang đi bộ từ nhà thi đấu đa năng huyện Giồng Riềng, bị cáo đi theo các tuyến đường thị trấn Giồng Riềng tìm tài sản để trộm cắp. Khi đến tiệm điện thoại di động “Toàn quốc”, do anh Lê Minh Q đứng tên. Bị cáo D phát hiện khóa cửa ngoài, không có ai trông coi, nên bị cáo trèo lên cửa kéo phía trước đột nhập vào trong tiệm lấy trộm 05 cái điện thoại di động gồm: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh riêu, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu tím, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs, màu vàng gold, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 256GB, lấy xong bị cáo bỏ vào túi quần rồi trèo ra ngoài. Đến ngày 08/6/2022, bị cáo D bán các điện thoại trộm được tại tiệm “Đức Việt”, do anh Nguyễn Trọng V là chủ. Qua đó, bị cáo bị phát hiện và bị bắt giữ đưa về cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

Qua làm việc bị cáo D khai nhận: Khoảng 00 giờ, ngày 04 tháng 6 năm 2022, bị cáo đi bộ từ nhà thi đấu đa năng huyện Giồng Riềng, đi theo các tuyến đường thị trấn Giồng Riềng để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến cửa hàng vật liệu xây dựng “Phương Hùng”, bị cáo D lấy 01 cây kiềm cộng lực (kiềm cắt sắt) tiếp tục đi vào chợ nhà lòng huyện Giồng Riềng, phát hiện tiệm điện thoại di động “Hồng Ngọc”, do anh Phạm Cường E làm chủ. Bị cáo đột nhập vào bên trong lấy 04 điện

thoại di động gồm: 02 điện thoại Samsung Galaxy A03S; 01 điện thoại Samsung A13; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen bỏ vào túi quần rồi chui ra ngoài đi về. Sau đó bị cáo D mang các điện thoại trộm được cho nhiều cửa hàng trên địa bàn huyện Giồng Riềng bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 22/TĐG-CT/HĐĐG ngày 15/6/2022 về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu tím, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs, màu vàng gold, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 256GB. Tổng cộng là 32.625.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 32/TĐG-CT/HĐĐG ngày 25/8/2022 về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 02 điện thoại Samsung Galaxy A03S; 01 điện thoại Samsung A13; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen. Tổng cộng là 14.283.000 đồng.

Tổng cộng tài sản bị Cáo D trộm cắp là 46.908.000 đồng.

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá nêu trên.

Vật chứng trong vụ án:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh rêu, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone 11, màu tím, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại di động Iphone Xs, màu vàng gold, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 64GB; 01 (một) điện thoại Iphone X, màu trắng bạc, dung lượng 256GB. Vào ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã trả lại cho chủ sở hữu là Lê Minh Quốc.

- 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen. Vào ngày 24/8/2022, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã trả lại cho chủ sở hữu là Phạm Cường E.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung vụ án đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 56/CT-VKS ngày 23/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng đã truy tố bị cáo Lê Đức D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Đức D theo tội danh và điều luật đã viện dẫn trên. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng nhận thấy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 02 lần nên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo. Tại cơ quan điều tra cũng như

tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Vào ngày 24/8/2022 và ngày 30/8/2022, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là Lê Minh Quốc và anh Phạm Cường E.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo bồi thường cho anh Phạm Cường E 11.500.000 đồng; Anh Lê Phước Toàn 2.200.000 đồng đã cầm điện thoại.

Lê Minh Q, La Tấn A, Từ Minh Th, Phan D Kh, Huỳnh Thiện T, Phan Thị Bích Ng, Phan Huỳnh Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đối với Lê Phước T, Phan Thị Bích Ng, Lê Minh Q, Phan D Kh, Từ Minh Th, La Tấn An, Phan Huỳnh Kh và Võ Văn H không biết tài sản trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có thu nhập ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình thực hiện là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định của cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng với quy định pháp luật.

Bị hại Lê Minh Q; Phạm Cường E; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Phước T, Huỳnh Thiện T, Phan Thị Bích Ng, Lê Minh Q, Phan D Kh, Từ Minh Th, La Tấn A, Phan Huỳnh Kh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Võ Văn H vắng mặt nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ được và các tài liệu

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 07/6/2022, bị cáo Lê Đức D lén lút đột nhập vào cửa hàng điện thoại “Toàn Quốc”, do anh Lê Minh Quốc làm chủ để trộm tài sản cụ thể là 05 cái điện thoại di động tổng giá trị qua giám định là 32.625.000 đồng. Và trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận vào ngày 04/6/2022 bị cáo D đột nhập vào tiệm điện thoại “Hong Ngọc”, do anh Phạm Cường Em làm chủ để trộm 04 điện thoại qua định giá là 14.283.000 đồng. Sau khi trộm bị cáo bán tài sản được để nạp thẻ chơi game và tiêu xài cá nhân. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Đức D đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lê Đức D thực hiện hành vi lén lút để trộm tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Tại thời điểm phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo đã nhận thức và phải hiểu rõ trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng xuất phát từ thói tham lam, lười biếng lao động muốn có tiền để chơi game và tiêu xài cá nhân bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm 02 lần trở lên nên áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo thuộc điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được xem là có nhân thân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”;

Tại phiên tòa, bị cáo xác định không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Bị hại anh Lê Minh Q đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị hại bồi thường, nên Hội đồng không xem xét.

Bị hại anh Phạm Cường E có yêu cầu bị cáo bồi thường 03 cái điện thoại theo kết luận định giá tài sản 03 điện thoại cụ thể: 02 điện thoại Samsung Galaxy A03S là 6.590.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A13 là 4.200.000 đồng. Tổng cộng là 10.790.000 đồng, anh Cường E yêu cầu bồi thường 11.500.000 đồng. Tuy nhiên, qua kết luận 03 điện thoại trên có giá là 10.790.000 đồng nên buộc bị cáo D bồi thường số tiền 10.790.000 đồng theo kết quả định giá tài sản là phù hợp.

Anh Huỳnh Thiện T, tài sản bị trộm cắp không có giá trị lớn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lê Phước T có yêu cầu bị cáo trả lại số tiền cầm điện thoại là 2.200.000 đồng. Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Toàn 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với Lê Phước T, Phan Thị Bích Ng, Lê Minh Q, Phan D Kh, Từ Minh Th, La Tấn A, Phan Huỳnh Kh và Võ Văn H không biết tài sản trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được cơ quan điều tra xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm số tiền $12.990.000 \text{ đồng} \times 5\% = 649.500 \text{ đồng}$ (Sáu trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Lê Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê Đức D 30 (ba mươi) tháng tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 08/6/2022.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Phạm Cường E số tiền 10.790.000 đồng (Mười triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

- Buộc bị cáo trả lại cho anh Lê Phước T tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự là 649.500 đồng (Sáu trăm bốn mươi chín nghìn năm trăm đồng).

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định của bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Giồng Riềng;
- NTG - CA huyện Giồng Riềng;
- Chi Cục THADS huyện Giồng Riềng;
- UBND xã, tt;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người CQLNGLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

